TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V N
TỈNH K H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN- TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Lương Thị Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN. tỉnh K H

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh K H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/ QĐST - HNGĐ ngày 30/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T - sinh năm: 1989; trú tại: Thôn TL, xã Xuân B, thị xã S C, tỉnh PY

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C - sinh năm: 1983; trú tại: Thôn H K Đ, xã V K, huyện VN, tỉnh KH.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến tòa án ngày 20/11/2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ttrình bày:

Chị Huỳnh Thị Tvà anh Nguyễn Thành Ch tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã VK, huyện V N,

tỉnh KH, Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2010. Quyển số 01/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh C ham mê bài bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình không quan tâm chăm sóc đến chị T và con, chị T khuyên bảo thì anh Cchửi bới, dùng nhiều lời nói xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị T, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 3 năm 2018 chị T mang theo con về nhà cha mẹ đẻ thuộc thị xã S C tỉnh PY sinh sống từ đó không ai quan tâm chăm sóc ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay.

Chị Huỳnh Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thành C có con chung duy nhất: Nguyễn Ngọc Diễm M - sinh ngày 16 tháng 6 năm 2013, chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Txác định vợ chồng không không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Thành C để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh C không có mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Thành Chlà bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tvà anh Nguyễn Thành C kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V K, huyện V N, tỉnh K H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau mặc khác anh C thường

xuyên đánh bài, cá cược, từ đó thiếu quan tâm chăm sóc đến chị T và con, chị T khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe mà chửi bới, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị T, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng. Đến tháng 3 năm 2018 thì không ai quan tâm chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Tại phiên tòa chị T xác định không còn yêu thương anh C, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Chung đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ ly hôn giữa hai người nhưng anh C đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh C đã gay gắt và anh Chung không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Thắm anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Huỳnh Thị T.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thành Ccó con chung duy nhất Nguyễn Ngọc Diễm M - sinh ngày 16 tháng 6 năm 2013. Hiện tại chị T đang trực tiếp chăm sóc các con chung, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu M còn nhỏ, cần có sự ổn định mới bảo đảm được cuộc sống, nên yêu cầu của chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Diễm M đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Thắm. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

[5] Bị đơn anh Nguyễn Thành C mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh C.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thành C được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung duy nhất Nguyễn Ngọc Diễm M - sinh ngày 16 tháng 6 năm 2013 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh Ccấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh C có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Huỳnh Thị Tphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006538 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V N; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh K H
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã VK;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trọng